

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 48/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 14 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo Kết luận số 180-KL/BCS ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh- truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH3, KTN5,6, NC 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở: gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc
2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ gồm:
 - a) Văn phòng Sở;
 - b) Thanh tra Sở;
 - c) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

- d) Phòng Tổ chức cán bộ;
- đ) Phòng Quản lý xây dựng công trình;
- e) Phòng Thủy sản.

3. Các Chi cục trực thuộc gồm:

- a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- c) Chi cục Kiểm lâm;
- d) Chi cục Thủy lợi;
- đ) Chi cục Phát triển nông thôn;
- f) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm:

- a) Trung tâm Khuyến nông;
- b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn;
- c) Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;
- d) Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy;
- đ) Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham;
- e) Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà;
- g) Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Ang;
- h) Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Long;
- i) Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Blô;
- k) Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Nhong;
- l) Ban quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông;
- m) Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy;
- n) Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh.

Các Chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở; quyết định số lượng các tổ chức bên trong các Chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức nêu tại Điều 3, Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể lãnh đạo Sở

Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn vào điều kiện cụ thể của địa phương.

2. Lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác của ngành; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo khối đoàn kết nhất trí cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là Thủ trưởng cơ quan, chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

Giám đốc Sở có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy định này bảo đảm kịp thời, đạt hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh về trả lời chất vấn của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp theo quy định.

2. Quản lý và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng cán bộ công chức, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu... của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

4. Làm chủ tài khoản của cơ quan.

5. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực công tác được giao trên địa bàn;

7. Quyết định theo thẩm quyền quản lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản của các ngành, các cấp trái pháp luật hoặc không còn phù hợp về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Quyết định theo thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương... đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền và theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

9. Phân công các Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc Sở

1. Giúp việc cho Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở đi vắng và ủy quyền.

3. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong từng thời kỳ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được, phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản. Các Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công hoặc được Giám đốc ủy quyền ký văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản trước Giám đốc Sở.

4. Về việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản với các ngành có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Giám đốc Sở thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

6. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Mỗi quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Sở phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về công tác quản lý nhà nước của ngành khi có yêu cầu hoặc đề nghị phối hợp.

3. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Là mối quan hệ quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

4. Đối với các đoàn thể

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể.

5. Đối với các doanh nghiệp nhà nước

Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn đối với các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn theo quy định hiện hành.

Chương IV KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 12. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện thì được khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Quy định này, thì tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum:

1. Căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng chuyên môn và các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.
2. Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định. / 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý